TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **Tỉnh Thanh Hóa** Số: 174/2018/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP Thanh Hoá, ngày 03 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 216/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: - Anh Phạm Nguyễn Hải N - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: đường H, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Phạm Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Anh, chị có 01 con chung là Phạm Hải P sinh ngày 23/12/2017. Giao cháu Hải P cho chị H trực tiếp nuôi, anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.600.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2018 đến khi cháu Hải P thành niên. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án công nhận.

- Về lệ phí: Anh N chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số 0005328 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh Nam đã nộp đủ lệ phí).

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Nga